

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
- Bà Trần Thị Ánh Mn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Vĩnh AH, sinh năm 1988; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang, nơi thường trú: Tổ 10, khóm K, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay: Tổ 03, khóm O, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim Sang, sinh năm 1970; vợ tên Huỳnh Thị Mỹ Mn, sinh năm 1979, có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2022 cho đến nay, có mặt phiên tòa;

2. Đặng Văn K (Bảy Gà), sinh năm 1982; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang, nơi cư trú: Tổ 15, khóm CL, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa điện lạnh; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); vợ tên Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1987, con có 01 người, sinh năm 2019; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa;

Bị hại:

- Bà Diệp Thị Lệ Mn, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số 05, tổ 07, khóm 1, thị trấn C, huyện TB, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Phan Thanh Z, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 12, khóm CQ, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 51, đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 02, khóm 4, phường A, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Dương Hoàng TG, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số 264, đường Thủ Khoa Huân, tổ 03, khóm CL4, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số 264, đường Thủ Khoa Huân, tổ 03, khóm CL4, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Bà Lương Tuyết L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 32, đường Lê Công Thành, tổ 35, khóm 5, phường A, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Mỹ Mn, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 03, khóm O, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2022, bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH điều khiển xe đạp đến chợ K, khóm 5, phường A, thành phố K, tỉnh An Giang, thấy xe mô tô biển số 67K1-869.72 của Diệp Thị Lệ Mn đậu lề đường phía trước tiệm “Zo Quang”, trên tay cầm bên trái xe có treo túi xách màu đỏ, loại túi nữ, quay cầm màu đen (không rõ nhãn hiệu), còn Mn đang trong tiệm mua đồ. Lợi dụng lúc Mn không để ý, bị cáo Vĩnh AH lén lấy túi xách mang đến bãi đất trống, tổ 8, khóm O, phường P, thành phố K, kiểm tra túi xách lấy được 78.000.000 đồng, ném bỏ túi xách. Số tiền lấy được, bị cáo Vĩnh AH tiêu xài, sử dụng ma túy hết.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ ngày 21/5/2022, bị cáo Vĩnh AH mang theo kèm bám, điều khiển xe đạp đến khu vực tổ 12, khóm CQ, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, thấy phía sau nhà Phan Thanh Z, có cục nóng máy lạnh, hiệu Toshiba (trị giá 2.000.000đồng). Quan sát không có người, bị cáo Vĩnh AH trèo lên cây phượng gần đó, lên tầng 1 nhà của Z, dùng kèm tháo gỡ, lấy cục nóng máy lạnh để lên xe đạp, chở đến khu vực tổ 15, khóm CL, phường P, thành phố K

cất giấu dưới sàn nhà Đặng Văn K. Đến sáng cùng ngày bị cáo gặp K, bán K cục nóng máy lạnh cho K được 800.000đồng, tiêu xài, sử dụng ma túy hết;

Vụ 3: Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2022, bị cáo Vĩnh AH mang theo kèm bấm, điều khiển xe đạp đến tổ 02, khóm 4, phường A, thành phố K, tỉnh An Giang, thấy nhà Trần Thị Kim N không có người, trên lam bê tông cửa sổ bên phải vách nhà tầng trệt, có cục nóng máy lạnh, hiệu SamSung (trị giá 1.800.000đồng). Bị cáo Vĩnh AH trèo hàng rào lên lam bê tông, dùng kèm tháo gỡ, lấy cục nóng máy lạnh để lên xe đạp, mang đi cất giấu dưới sàn nhà Đặng Văn K. Đến sáng ngày 04/6/2022, gặp K, bán K cục nóng máy lạnh cho K được 800.000 đồng, tiêu xài, sử dụng ma túy hết;

Vụ 4: Khoảng 01 giờ ngày 10/6/2022, bị cáo Vĩnh AH, đi bộ đến đường Thủ Khoa Huân, khóm CL4, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, thấy trên ban công tầng 1 nhà Dương Hoàng TG, có cục nóng máy lạnh, hiệu Toshiba (trị giá 2.000.000đồng), không đầu nối điện và ống dẫn gas. Quan sát thấy không có người, bị cáo Vĩnh AH trèo lên giàn giáo của công trình xây dựng cấp nhà TG, lấy cục nóng máy lạnh, mang vác đến cất giấu dưới sàn nhà Đặng Văn K. Đến sáng cùng ngày, gặp K, kêu bán cục nóng máy lạnh, nói K biết do lấy trộm, K đồng ý mua 800.000 đồng. Số tiền có được bị cáo Vĩnh AH tiêu xài, sử dụng ma túy hết;

Phát hiện bị mất trộm, các bị hại Diệp Thị Lệ Mn; Phan Thành Z; Trần Thị Hoàng N; Dương Hoàng TG trình báo Cơ quan Công an mời làm việc; bị cáo Vĩnh AH và K thừa nhận hành vi đã thực hiện; giao nộp kèm và các cục nóng máy lạnh. Riêng số tiền 78.000.000 đồng và túi xách, Cơ quan Công an không thu hồi được;

Vật chứng thu giữ: 01 cục nóng máy lạnh, nhãn hiệu Toshiba Airconditioner, model RASH13PACVG-V, Serial no 72300082; 01 cục nóng lấy lạnh, nhãn hiệu SamSung Airconditioner, model AR13TYGCDWKX; 01 cục nóng máy lạnh, nhãn hiệu Toshiba Airconditioner, model RAS1852AX-V, Serial no 02300463; 02 đĩa, File Video tên “suongnguyentanh-[33-20220102203710632-Sao_chã@p\(1\).avi](#) và “622843720422911293.mp4”, lưu trữ hình ảnh bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH lấy trộm tài sản, do Lê Thị Kim Ngân giao nộp; 01 kèm, dài 12 cm, cán kim loại dài 09 cm, bọc vỏ nhựa, phần đầu sắc 02 cạnh, dài 03 cm, thu giữ của Nguyễn Thành Vĩnh AH;

Kết luận định giá tài sản số 360, 706 ngày 06/7/2022 và ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổng tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- 01 cục nóng máy lạnh, nhãn hiệu Toshiba Airconditioner, model RASH13PACVG-V, Serial no 72300082, trị giá 2.000.000đồng;

- 01 cục nóng lấy lạnh, nhãn hiệu SamSung Airconditioner, model AR13TYGCDWKX, trị giá 1.800.000đồng;

- 01 cục nóng máy lạnh, nhãn hiệu Toshiba Airconditioner, model RAS1852AX-V, Serial no 02300463, trị giá 2.000.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam Nguyễn Thành Vĩnh AH; cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Văn K để điều tra xử lý;

Cáo trạng số 04/CT-VKCD-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố Nguyễn Thành Vĩnh AH về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; Đặng Văn K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt BLH).

Quá trình điều tra, bị cáo Vĩnh AH khai do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Bị cáo Đặng Văn K khai nhận mua cục nóng lạnh lần đầu không biết do Vĩnh AH trộm mà có. Tuy nhiên, mua cục nóng máy lạnh lần sau, thì Vĩnh AH nói do trộm mà có;

Tại cơ quan điều tra, chị Diệp Thị Lệ Mn khai, khoảng 18 giờ ngày 02/01/2022, đậu xe Chợ K, khu vực khóm 5, phường A, thành phố K, treo túi xách trên tay cầm xe, khi vào tiệm mua đồ ra, thì bị mất trộm, trong túi xách có số tiền 78.000.000 đồng; Phan Thanh Z; Trần Thị Kim N và Dương Hoàng TG khai đã bị mất cục nóng máy lạnh như nội dung vụ án (đã nhận lại tài sản);

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên thường đi tìm tài sản để trộm và đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã được công bố tại phiên tòa;

Bị cáo Đặng Văn K khai nhận, khi mua cục nóng máy lạnh, đến lần thứ ba mới biết do Vĩnh AH trộm mà có, nhưng do ham lời, nên vẫn mua với giá 800.000đồng/cục, như nội dung cáo trạng đã truy tố;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, nên có cơ sở xác định:

- Bị cáo Vĩnh AH đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt số tiền 78.000.000 đồng của Diệp Thị Lệ Mn và 03 cục nóng máy lạnh có tổng trị giá 5.800.000đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS;

- Bị cáo Đặng Văn K, biết rõ việc bị cáo Vĩnh AH bán cục nóng máy lạnh là do trộm mà có, nhưng bị cáo K vẫn mua với giá 800.000đồng/cục, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định khoản 1 Điều 323 BLHS; Ngoài ra, bị cáo K khai nhận: không nhận lại tài sản đã mua hay số tiền 2.400.000đồng đã trả cho bị cáo Vĩnh AH;

Vì vậy, Cáo trạng số 04/CT-VKSSĐ-HS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH và Đặng Văn K không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo Vĩnh AH còn có tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*”; bị cáo K được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Vĩnh AH phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*”, quy định tại điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản Điều 52 Bộ luật hình sự;

Đây là vụ án không có đồng phạm, vì mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khác nhau. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 04 (bốn) tháng đến 05 (năm) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: *Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kèm dài 12 cm, phần cán bằng kim loại dài 09 cm, bên ngoài bọc một lớp vỏ bằng nhựa, phần đầu bằng kim loại sắc bén 02 cạnh, dài 03 cm; đề nghị buộc bị cáo Vĩnh AH giao nộp Ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính 2.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Z; N và TG không yêu cầu, nên không xem xét; Riêng Diệp Thị Lệ Mn yêu cầu bị cáo Vĩnh AH trả lại số tiền 78.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại Mn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Thay mặt Hội đồng xét xử Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai người bị hại; người tham gia tố tụng khác vắng mặt phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Znh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa và đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Znh vi phạm tội:

Qua đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và thẩm tra công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

- Bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH đã có hành vi lén lút trộm 78.000.000 đồng trong túi xách của Diệp Thị Lệ Mn; cục nóng máy lạnh của Phan Thanh Z; cục nóng máy lạnh của Trần Thị Kim N và cục nóng máy lạnh của Dương Hoàng TG với tổng trị giá 5.800.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH là người thành niên có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 83.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như nội dung cáo trạng truy tố.

- Bị cáo Đặng Văn K là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy không trao đổi hứa hẹn trước việc mua tài sản của bị cáo Vĩnh AH, nhưng K biết rõ tài sản của Vĩnh AH bán là do trộm mà có, nhưng vì ham lợi mà vẫn mua, hành vi của bị cáo K là lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vĩnh AH và bị cáo K: có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét thấy cần xem xét cho các bị cáo khi lượng hình;

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bị hại Z; N và TG đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm, nên không xem xét;

Riêng Diệp Thị Lệ Mn yêu cầu bị cáo Vĩnh AH trả lại số tiền 78.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của bị hại Mn là có căn cứ nên chấp nhận;

Đối với số tiền 2.400.000 đồng, mà bị cáo Vĩnh AH đã thu lợi từ việc bán các cục nóng máy lạnh có được, đây là tiền phạm tội mà có; K không yêu cầu nhận lại. Xét thấy cần buộc bị cáo Vĩnh AH nộp lại sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Không xem xét;

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thành Vĩnh AH phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/7/2022 (ngày mười ba tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;;

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt chấp hành án;

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kèm dài 12 cm, phần cán bằng kim loại dài 09 cm, bên ngoài bọc một lớp vỏ bằng nhựa, phần đầu bằng kim loại sắc bén 02 cạnh, dài 03 cm;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH giao nộp số tiền 2.400.000 (*Hai triệu bốn trăm ngàn*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH bồi thường cho bà Diệp Thị Lệ Mn số tiền 78.000.000 (*Bảy mươi tám triệu*) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Vĩnh AH phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 (*Ba triệu chín trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Trần Văn Đức